| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƠN THÀNH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC**<br>Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: *13-6- 2018*<br>V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Chơn Thành tham gia phiên toà:* Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/5/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.(có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Trần Thị Mỹ A, sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Tổ 9, KP. L, TT. D, huyện C, tỉnh Bình Phước.(có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:*

Anh T và chị A trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định số 09/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Trong quyết định ly hôn chị A và anh T thỏa thuận giao con chung tên Trần Thị Thanh B sinh ngày 12/3/2014 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly hôn thì chị A vẫn cho anh T thăm con và chở con đi chơi vì trong biên bản hòa giải trước đây chị A đồng ý cho anh T mỗi tuần được đón con đi chơi 02 lần và không cho con ngủ qua đêm. Anh T thực hiện đúng như cam kết không vi phạm nhưng không biết vì lý do gì mà từ ngày

20/9/2017 chị A cản trở không cho anh T thăm con và không cho chở con đi chơi như trươc đây. Anh T có hỏi thì chị A nói cứ về hỏi mẹ anh T thì biết. Anh T có về hỏi mẹ anh thì mẹ anh T bảo không nói gì với chị A cả. Về vấn đề nuôi dưỡng anh T thấy chị A làm công ty lương không bảo đảm nuôi dạy con chung và không có thời gian, điều kiện chăm sóc giáo dục con chung.

Nay anh T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Brần Thị Thanh B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra anh T không có yêu cầu nào khác

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Trần Thị Mỹ A trình bày:*

Chị A thống nhất với lời trình bày của anh T về việc vợ chồng ly hôn và việc thỏa thuận giao con chung tên Trần Thị Thanh B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng như anh T trình bày. Tại biên bản hòa giải trước đây chị A có thỏa thuận với anh T cho anh mỗi tuần được chở con đi chơi nhưng có lần cháu Brang bị bệnh anh T có tới đón cháu nên chị không cho chở đi thì anh T mắng chửi chị. Vì lý do đó nên từ đó chị không cho anh T chở con đi nữa và vẫn cho anh T đến thăm con bình thường nhưng từ đó trở đi anh T ít đến thăm con. Việc anh T cho rằng chị A cản trở không cho anh T đến thăm con là không đúng và việc anh T cho rằng chị A không đảm bảo nuôi dạy cháu Brang cũng không đúng vì từ trước tới nay chị A vẫn nuôi dạy cháu phát triển bình thường cả về tâm lý lẫn sinh lý.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của anh T về giao cháu Brang cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng thì chị A không đồng ý vì từ khi được giao nuôi dưỡng cháu đến nay chị vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu và không xảy trường hợp nào để anh T phải yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị A chỉ đồng ý cho anh T đến thăm con và mỗi tháng cho anh T chở con đi chơi

*Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào khác.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến*.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này nhận thấy thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS

Việc tuân theo pháp luật của HĐXX: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72 BLTTDS

Quan điểm về giải quyết vụ án: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ A có một con chung tên Trần Thị Thanh B sinh ngày 12/3/2014. Vào ngày 20/01/2016 được tòa án nhân dân huyện Chơn Thành ra quyết định công nhận thuận tình ly

hôn. Con chung Trần Thị Thanh B được chị A nuôi dưỡng và chăm lo việc học tập giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất và trí tuệ đạo đức đầy đủ. Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do bà Thanh không có thời gian và điều kiện quan tâm, chăm sóc, giáo dục cho con đồng thời cấm cản anh thăm nôm con là không có căn cứ. Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm-giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu của Tòa án thu thập tôi đề xuất: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn anh Trần Văn T. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và bị đơn chị A có nơi cư trú tại khu phố L, TT. D, huyện C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

{2}*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Mỹ A kết hôn với nhau có 01 con chung tên Trần Thị Thanh B, sinh ngày 12/03/2014**.** Trong thời gian chung sống giữa chị A và anh T nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn và thỏa thuận giao con chung là cháu Brang cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Brang cho đến nay. Anh T cho rằng từ khi ly hôn thì chị A vẫn cho anh T thăm con và chở con đi chơi như vợ chồng đã thỏa thuận trong vụ án ly hôn trước đây, anh T thực hiện đúng như trong cam kết không vi phạm nhưng từ 20/9/2017 chị A cản chở không cho anh thăm con và chở con đi chơi chị A lại không cho anh thăm con và chở con đi chơi. Về điều kiện nuôi con anh T thấy chị A làm công ty lương không bảo đảm nuôi dạy cháu và không có thời gian, điều kiện chăm sóc giáo dục cháu. Do đó anh T yêu cầu được thay đổi người nuôi con giao cháu Brần Thị Thanh B, sinh ngày 12/3/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không chấp nhận yêu cầu của anh T và cho rằng hiện nay chị vẫn nuôi dưỡng cháu Brang bình thường và vẫn đảm bảo tốt điều kiện nuôi dạy cháu và cho rằng trong biên bản hòa giải về con chung chị A có thỏa thuận với Anh T là cho anh T 01 tuần 01 lần chở cháu đi chơi. Có lần cháu Brang bị bệnh anh T có tới chở con đi chơi nhưng chị A nói con đang bệnh nên không cho chở đi nên anh T chửi mắng chị A nên chị không cho anh T chở con đi chơi. Đối với việc anh T nói chị A cản chở không cho anh T thăm thăm con là không đúng vì chị vẫn đảm bảo chị vẫn cho anhTrọng thăm nom con. Đối với việc anh T cho

rằng chị A không nuôi dạy bảo đảm về vấn đề ăn học và nuôi dạy con chị A cũng không đồng ý vì từng trước đến nay chị A vẫn nuôi dạy cháu Bốt về tâm lý cũng như sinh lý vẫn bình thường. Xét thấy, anh T yêu cầu thay đổi cho anh được trực tiếp nuôi cháu Brang với ly do chị A có hành vi cản trở anh thăm nom con và chị A là người có thu nhập thấp hơn anh T nên không đảm bảo điều kiện nuôi con nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho việc chị A có hành vi ngăn cản anh thăm con. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay anh T thừa nhận khi anh đến thăm con thì chị A vẫn cho anh thăm con bình thường, về điều kiện nuôi con chị A hiện nay làm công nhân có thu nhập nên vẫn có đủ điều kiện nuôi con. Mặc khác từ khi ly hôn đến nay chị A vẫn nuôi con chung, cháu Brang vẫn đi học, sinh hoạt và phát triển bình thường. Theo quy định tại khoản 2 điều 84 luật hôn nhân và gia đình quy định phải thay đổi người trực tiếp nuôi con ly hôn khi *" Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"* tuy nhiên đối chiếu với quy định này thì chị A vẫn đảm bảo đủ điều kiện nuôi con chung sau ly hôn.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giao cháu Brang cho anh T nuôi dưỡng như theo yêu cầu khởi kiện của anh T mà vẫn để chị A tiếp tục nuôi con chung nhằm đảm bảo cuộc sống ổn cũng như sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý của cháu là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

{3}Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Do yêu cầu khởi kiện của anh T không được Tòa án chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

{1}. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Thanh B cho ông Trọng trực tiếp nuôi dưỡng.

{2}. Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008965 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ung Thị Ngọc Thanh**